

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.  
Bà Nguyễn Thị Thu Phương.  
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai.  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Đức Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2025, giữa các đương sự:

N đơn: Chị Phan Thị Kim H, sinh ngày 05/7/1989.

CCCD số 075189022319, cấp ngày: 20/3/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Bị đơn: Anh Lãng Đức Hùng A, sinh ngày 15/8/1974.

CCCD số 075085013179, cấp ngày: 25/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Cùng địa chỉ: Khu 5, ấp H, xã H, tỉnh Đ.

(các đương sự vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, N đơn chị Phan Thị Kim H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hùng A tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ (nay là UBND xã H, tỉnh Đ) vào ngày 16/5/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ việc anh Hùng A không quan tâm đến gia đình, mọi việc trong nhà chị là người lo lắng, chăm sóc con cái, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nhưng vì thương con nên chị cố gắng hàn gắn, tuy nhiên anh Hùng A vẫn không thay đổi, từ đó chị không còn tình cảm với anh, hai vợ chồng tuy chung sống một nhà nhưng không nói chuyện, không quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hùng A.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lăng Ngọc Thảo N, sinh ngày 31/5/2013, cháu Lăng Hải L, sinh ngày 19/11/2019. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N và cháu L, tạm thời không yêu cầu anh Hùng A cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

**- Theo bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Lăng Đức Hùng A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hùng A và chị H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức làm lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ (nay là UBND xã H, tỉnh Đ) vào ngày 16/5/2012.

Quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn lớn, chỉ là mâu thuẫn từ việc chị Hạnh bị áp lực công việc nên mệt mỏi mà yêu cầu ly hôn với anh, vì anh vẫn còn tình cảm thương vợ, thương con và mong muốn hàn gắn với chị Hạnh nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lăng Ngọc Thảo N, sinh ngày 31/5/2013, cháu Lăng Hải L, sinh ngày 19/11/2019. Trường hợp ly hôn, anh Hùng A đồng ý giao hai con cho chị H nuôi và anh đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu là 3.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị Hạnh được ly hôn với anh Hùng A. Về con chung: Giao cháu N, cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Hùng A cấp dưỡng mặc dù anh Hùng A đồng ý cấp dưỡng, nên tạm thời anh Hùng A không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Phan Thị Kim H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Lăng Đức Hùng A, sinh năm 1974, cư trú tại: Khu 5, ấp H, xã H, tỉnh Đ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị H nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị H và anh Hùng A có trình bày xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh Hùng A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ (nay là UBND xã H, tỉnh Đ) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48 ngày 16/5/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Hùng A vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, anh chị không còn quan tâm đến nhau và chung sống không hạnh phúc trong một thời gian dài. Anh Hùng A không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con và anh mong muốn được hàn gắn với chị H. Tuy nhiên, anh cũng có xác nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, đồng thời chị Hạnh cũng đề nghị không tiến hành hòa giải nhiều lần, anh Hùng A vắng mặt khi hòa giải. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Hùng A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Hùng A là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lăng Ngọc Thảo N, sinh ngày 31/5/2013 và cháu Lăng Hải L, sinh ngày 19/11/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu N và cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị H không yêu cầu anh Hùng A cấp dưỡng mặc dù anh Hùng A đồng ý cấp dưỡng. Xét thấy, chị H có công việc với thu nhập ổn định, có thêm sự hỗ trợ từ gia đình bên ngoại trong việc chăm sóc các cháu và các cháu có nguyện vọng được sống cùng chị H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Hạnh được biết về việc anh Hùng A cấp dưỡng cho cháu là đảm bảo quyền lợi cho cháu, nhưng chị H kiên quyết không yêu cầu anh Hùng A cấp dưỡng; nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Hùng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.3 - Tài sản chung: Đương sự trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3.4 - Về nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim H về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” với anh Lăng Đức Hùng A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim H được ly hôn với anh Lăng Đức Hùng A.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lăng Ngọc Thảo N, sinh ngày 31/5/2013, cháu Lăng Hải L, sinh ngày 19/11/2019 cho chị Phan Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh Lăng Đức Hùng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lăng Đức Hùng A được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001529 ngày 11/7/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Chị Phan Thị Kim H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Phan Thị Kim H, anh Lăng Đức Hùng A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAT, THA, VKS;
- Đường sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**